TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **164**/2023/HS-ST
Ngày: 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Sung**
Ông **Quàng Văn Minh**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Tuấn Ngọc** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Phan Thị Thu Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Sềnh A D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa (học vấn): Không; Con ông: Sềnh Giống G – Sinh năm 1949 (Đã chết) và con bà: Chá Thị P – Sinh năm 1950 (Đã chết); Vợ: Không có; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2023 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị S – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. *(Có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 19/5/2023, Sềnh A D đi bộ từ nhà ở bản H, xã N, huyện Đ để mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đầu bản H, xã

N, D gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 02 gói Heroine và 03 viên Methamphetamine không được gói bằng gì với giá 200.000 đồng. Mua xong, D mang ma túy về nhà lấy một ống tre có nắp đậy bỏ 03 viên Methamphetamine vào, rồi bỏ 02 gói Heroine cùng ống tre đựng 03 viên Methamphetamine vào trong 01 vỏ gói mì tôm hiệu Kokomi và cầm ở tay phải. Hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi D đang đứng ở trong nhà thì tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Đ phối hợp với tổ 05 kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên và Công an xã N vào kiểm tra, D liền thả gói ma túy từ tay phải xuống giường thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 vỏ túi mì tôm hiệu Kokomi, bên trong có 02 gói nilon màu xanh có chứa các cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,56 gam và 01 ống tre có nắp đậy chứa 03 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,28 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 19/5/2023 đã xác định như sau: Số cục bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,56 gam có ký hiệu M1 gửi toàn bộ giám định; 03 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,28 gam có ký hiệu M2 gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 799/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 thu giữ của Sềnh A D gửi giám định là chất ma túy: loại Heroine. Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M2 thu giữ của Sềnh A Dua gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,30 gam; M2: 0,19 gam, 01 vỏ mì tôm Kokomi, 01 đoạn ống tre có nắp đậy và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSHĐB ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Sềnh A D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sềnh A D: Từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,30

gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của sau giám định; 01 vỏ mì tôm Kokomi; 01 đoạn ống tre có nắp đậy.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Sềnh A D được miễn toàn bộ án phí HSST.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đề nghị được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xét xử bị cáo ở mức hình phạt thấp do Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Sềnh A D xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Sềnh A D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 10 giờ 50 phút, ngày 19/5/2023 tại nhà ở bản H, xã N, huyện Đ, Sềnh A D bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Điện Biên phối hợp với tổ 05 kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên và Công an xã N phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,56 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine tổng khối lượng hai chất ma túy là

0,84 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do D khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi (Không biết tên và địa chỉ) với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sềnh A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sềnh A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo Sềnh A D sinh ra và lớn lên xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không được đi học ở nhà làm nương cùng gia đình. Năm 1997 đến nay chung sống như vợ chồng với chị Vừ Thị T sinh năm 1976 và có

với nhau 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2003 cho đến nay.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo Sềnh A D từ 20 tháng đến 24 tháng tù, người bào chữa đề nghị mức thấp nhất của VKS đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số Heroine bị thu giữ là 0,56 gam, đã gửi giám định hoàn lại 0,3 gam và 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,28 gam đã gửi giám định hoàn lại 0,19 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với 01 vỏ mì tôm Kokomi và 01 ống tre có nắp đậy là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo D khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực đầu bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo thuộc hộ nghèo đồng thời là người

dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị được miễn án phí nên miễn tòa bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sềnh A D phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Bị cáo Sềnh A D: **01 *(một)* năm 08 *(tám)* tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 19/5/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,3 gam Heroine ký hiệu M1; 0,19 gam Methamphetamine ký hiệu M2 là vật chứng còn lại sau giám định; 01 vỏ mì tôm Kokomi; 01 ống tre có nắp đậy.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NBC;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên